

**QUYẾT ĐỊNH**  
**CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN**  
**VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 145/2021/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 12 năm 2021, giữa:

- Nguyên đơn: Bà **Trần Huỳnh Kim L**, sinh năm 1994; địa chỉ: K748/8 T, tổ 04 phường X, quận T, Tp. Đà Nẵng.

- Bị đơn: Ông **Trần Quang H**, sinh năm 1995; địa chỉ: 02 A, tổ 70 phường A quận S, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 29 tháng 12 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1.** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông **Trần Quang H** và Bà **Trần Huỳnh Kim L** (Do công nhận thuận tình ly hôn giữa ông Trần Quang H và Bà Trần Huỳnh Kim L nên Giấy chứng nhận kết hôn số 26 do Ủy ban nhân dân phường A, quận S, Đà Nẵng cấp ngày 26/02/2018 không còn giá trị pháp lý).

**2.** Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: ông Trần Quang H và Bà Trần Huỳnh Kim L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: ông Trần Quang H và Bà Trần Huỳnh Kim L xác định có 01 con chung: Trần Quang Minh P – sinh ngày 05/6/2018. Ly hôn ông bà thỏa thuận giao con cho bà Trần Huỳnh Kim L trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Ông Trần Quang H không phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con vẫn được thực hiện mọi quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật, không ai được ngăn cản. Khi cần thiết vì quyền, lợi ích con chung các bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về quan hệ tài sản chung: Hai bên tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về quan hệ nợ chung: Bà L, ông H xác định không có
- Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) bà L, ông H mỗi người chịu 150.000đ nhưng bà L tự nguyện chịu 300.000đ được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí bà L đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận ST biên lai thu số 0003082 ngày 02/12/2021.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Dương sự;
- VKSND quận ST;
- Chi cục THADS quận ST;
- UBND phường A, quận ST, ĐN;
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN**

**Nguyễn Thị Hạnh**